

# Bị Bắt Đi Tù

BS Phùng Văn Hạnh

Hè năm 1976, hơn một năm Đà-Nẵng bị Việt cộng chiếm, các giáo viên trung học, các kỹ sư chế độ cũ, và các Bác sĩ, dược sĩ, nha sĩ lưu dụng bị tập trung lên nhà thương Nhi đồng Hoà Khánh (nhà thương này do một nhà thờ Tin lành Mỹ dựng lên và bảo trợ, nay bỏ trống) để học tập chính trị trong ba tuần. Cuối khóa học, đáng lý có xe chở đi học tập tiếp ở các trại cải tạo Tiên Lãng, An Diêm, song không hiểu vì sao thành ủy đổi ý, và cho trở về phục vụ ở nhiệm sở cũ. Có tin cho rằng vì BS Lương vừa mới tự tử ở Kỳ Sơn, bọn CS sợ thất nhân tâm đầy đọa trí thức, nên đổi ý. **Tuy thế trong nhóm y tế, chỉ có mình tôi là không được đi làm trở lại.** Có một bác sĩ bạn học cùng lớp với tôi, có công với Cách mạng vì đã liên lạc với Việt cộng trong chương trình “trí thức vận” của chúng dưới thời Đệ nhị Cộng Hòa miền Nam. Ông cũng đem xe ra rước Việt Cộng vào thành trong ngày 29-03-75, nên rất được trọng dụng. Ông có người cô bị đau thần kinh bàn tọa vì lệch cột sống, và lúc đó chỉ có tôi là biết giải phẫu điều chỉnh cột sống. Ông đã năn nỉ lãnh đạo bệnh viện cho tôi mổ cho bà cô song bị từ chối, và bà ta phải vào Sài-gòn để được giải phẫu. Tôi nhớ lại thời kỳ ở Liên khu V, tôi đã bị đe dọa là sẽ bị bắt đi cải tạo lao động vì không có nghề nghiệp gì. Tôi cảm thấy CS muốn tước đoạt chuyên môn nghề nghiệp của tôi, chuẩn bị cho đi tù dài hạn. Cú vài ngày tên Dương lại kêu tôi đến ty Công An để hạch hỏi. Tôi đã nhờ một người bạn cũ ở tiểu học Phong Thử, nay là trung tá trưởng ty Công An quận Nhất Đà-Nẵng cấp cho giấy thông hành vào Sài-gòn để may ra khỏi bị đi học tập cải tạo. Tôi đến Bệnh viện Saint Paul xin làm việc. Lúc ấy bệnh viện chưa bị trưng thu và đang thiếu Bác sĩ giải phẫu vì có nhiều bác sĩ đã vượt biên. Tôi được nhận vào làm việc ngay.



Lúc tôi vào Saigon làm việc ở bệnh viện St Paul, gia đình vẫn ở Đà Nẵng. Nhà tôi, muốn phòng bị những ngày thiếu thốn trong tương lai, đã mua gạo trữ lại. Ngoài ra còn nuôi cả một bầy gà, vịt, ngỗng và một con heo giống để được 7 heo con. Lúc tôi nhả nhà tôi vào Saigon để vượt biên, nhà tôi vợ và ra đi, và không nhờ ai trông nom nhà cửa. Chẳng một ngày sau, không được cho ăn, heo rống, gà, vịt, ngỗng kêu, náo động cả hàng xóm. Họ cũng sợ, nên báo phường. Phường đã đến chỗ hết đồ đạc trong nhà: bàn ghế, giường, tủ, đàn dương cầm. Họ còn chở cả trang bị của dưỡng đường tôi gồm một máy quan tuyến X loại lớn, bàn mổ, máy thuốc mê, dụng cụ giải phẫu, và một kho thuốc. Lại mất cả hai cái nhà mới mua. Xem như CS đã tước đoạt hết gia sản dày công xây dựng. Nhưng mất mát lớn nhất vẫn là những kỷ niệm. Hàng chục quyển album loại lớn chứa hình ảnh tuổi thơ, thời sinh viên, đám cưới, ngày vui của gia đình và con cái, và thư từ, tr ân quý nhất là tập thư nhà tôi gửi cho tôi lúc mới yêu nhau. Sau này có người cho tôi biết là cả phường, từ phường trưởng trở xuống đều mất chức, vì lấy của cải của tôi đem bán. Đà Nẵng lúc ấy rộn ràng về tin tôi vượt biên. Trong các quán ăn người ta xì xầm về chuyện ấy. Có kẻ lại phịa là tôi đã lên tiếng trên đài BBC. Bởi thế Dương mới rêu rao với nhân viên cũ ở bệnh viện Đà Nẵng là đã sang Anh tóm tôi về.

Saigon, một sáng mùa đông. Bến xe miền Trung tấp nập hành khách, nhất là con buôn trên tuyến đường Saigon-Đà Nẵng-Huế. Tôi ngồi trong một xe ca đây hành khách lọt giữa hai công an, nhìn ra vỉa hè cách đó 20m. Nhà tôi bạn áo cánh xanh (xưa kia ra khỏi nhà là bạn áo dài) vịn vào vai đứa con đầu 12 tuổi. Hai mẹ con tiều tụy, mắt đỏ hoe, nhìn tôi im lặng. Chắc hôm qua, nhà tôi đã chạy nhiều nơi, hỏi thăm tin tức, mới biết tôi bị giải đi Đà Nẵng trong chuyến xe ca sáng nay, và dậy sớm để kịp thấy mặt chồng. Song cũng chỉ sáu mắt nhìn nhau mà dứt ruột:

*“Lạy Chúa, xin nâng đỡ nhà con,  
Qua phong ba, bảo tố cuộc đời.  
Con thấy nàng đứng lặng, rụng rời.*

*Tựa đứa con đầu, bến xe Sai-gòn một sớm.  
Muốn lại gần con, nhưng đâu dám.  
Mới hôm qua, chưa hết hải hùng.  
Súng cầm tay, một lũ công an,  
Xộc vào nhà: người công chính, bỗng thành tù phạm  
Tổ ấm yên vui, chìm trong tai họa.  
Thập giá này, xin Người nâng đỡ chúng con.  
Sáu mắt nhìn nhau, nước mắt trào tuôn ..."*

Trước đó hai ngày, cả gia đình chúng tôi ra Cấp để vượt biên. Song chuyến đi không thành, vì bọn tổ chức đã lừa gạt chúng tôi để lấy tiền. Mỗi người phải đóng 5 cây vàng. Khi gia đình chúng tôi xuống xe ở Vũng Tàu thì trời vừa tối. Người trong tổ chức vượt biên chở chúng tôi đến bờ biển bằng xe ba bánh. Ở đó chúng tôi lên ghe đến một bãi đất bùn liền với biển, mọc đầy cây đước. Họ bỏ gia đình tôi xuống đó và bảo là tàu lớn sẽ đến đón. Lúc ấy bãi mới sâm sấp nước. Đến gần sáng, trăng hạ tuần lên, kéo theo thủy triều, nước dâng ngang ngực. Trẻ nhỏ phải được bồng lên kéo bị ngập đầu. Lúc ấy họ mới bảo chúng tôi là tàu vượt biên bị động, không thể đến chỗ hẹn được. Thế là cả gia đình phải lội bộ vào bờ. Một đứa con tôi đạp phải võ sò, rách lòng bàn chân, máu ra lênh láng. Vào bờ phải đi gần 1km mới có xe đón trở lại Saigon. Tôi về đến nhà vào buổi chiều. Lúc sáng phường có cho người đem đến cho tôi một giấy mời họp y tế tại trụ sở phường 7 giờ sáng ngày mai.

Tôi định ngày mai đi họp ở phường, xong lên bệnh viện St Paul, tiếp tục làm việc xem như không có gì xảy ra. Và lại công việc đang thuận lợi và kiếm được nhiều tiền, vì đồng bào tin rằng phương tiện, thuốc men sẽ giảm dần. Nay còn cơ hội lo giải quyết các bệnh tật. Tôi cắt amygdale mỗi ngày hai ba ca. Đoán trước đời sống sẽ khó, mấy bà xin cột ống dẫn trứng, mấy ông xin cột ống dẫn tinh. Tôi cũng tình nguyện khám bệnh miễn phí tại phường để xin cư trú dễ dàng hơn. Nay phường mời đi họp y tế cũng là chuyện thường. Tôi chỉ thắc mắc sao họp sớm quá. Tuy nhiên sợ trễ giờ, tôi đến phường lúc 6 giờ 45. Phòng họp vắng tanh.

Tôi ngồi đợi. Đúng 7 giờ, không phải nhân viên phường đến họp, mà là bốn công an bước vào, đi đầu là thiếu tá Dưỡng, phụ trách an ninh y tế Đà Nẵng. Tôi biết hấn ta khi làm việc ở bệnh viện Đà Nẵng sau 29-3-75. Chính hấn điều khiển khóa học chính trị Hòa Khánh. Tôi chào hấn. Song hấn không nói gì, mà chỉ rút súng chĩa vào tôi, còng tôi lại, và dẫn về nhà tôi. Gia đình tôi vừa ngủ dậy, kinh hoàng. Dưỡng bắt tôi đứng giữa nhà, kêu vợ tôi đứng bên, rồi đọc lệnh tập nã. Xong hấn bắt tôi quay mặt vào tường, hai tay đưa lên cao, và bắt đầu lục soát khắp người. Hấn tịch thu đồng hồ, ví đựng tiền. Túi quần lộn ra ngoài và để yên như thế. Lối làm việc của công an cộng sản vừa gian xảo, vừa cố ý hạ nhục và làm đối phương sợ hãi. Đồng hồ và ví tiền của tôi Dưỡng lấy làm của riêng và chẳng bao giờ trả lại. Chúng còn lục soát khắp nhà, lấy có là tìm tài liệu phản cách mạng. Song trong thực chất là đi tìm vàng. May thay lúc ở Cấp về nhà tôi đã giấu vàng trong một cái gàu, thả xuống giếng. Khám xét không hiệu quả, Dưỡng bảo nhà tôi gói áo quần và vật dụng cần thiết cho tôi mang theo. Sau đó nó dẫn tôi ra đường kêu xích lô máy chở tôi về trung tâm thẩm vấn Chí Hòa. Ở đây tôi bị giam trong một phòng nhỏ 2mx2m. Góc phòng có lỗ cầu và một xô nhỏ đựng nước. Một bóng đèn nhỏ 40 W sáng đêm ngày trên đầu. Nằm ngủ trên chiếc chiếu trải trên nền xi-măng. Có một cái mùng, treo bằng cách dán vào tường với băng keo. Cửa ra vào bằng sắt, có lỗ thông hơi ngang tầm mắt và cũng là lỗ cai tù dòm vào dò xét tù nhân, hoặc đưa ca cơm vào. Ăn ngày hai lần, độ hai chén cơm với con cá khô.

Công an Đà Nẵng đã gửi tôi ở đó một ngày, một đêm. Sáng hôm sau chúng chở tôi ra bến xe miền Trung về Đà Nẵng. Nhà tôi và đứa con vẫy tay khi xe chuyển bánh. Tay tôi đã bị còng vào ghế, tôi nhắm mắt lại để khỏi nhìn cảnh đau lòng. Về Đà Nẵng, tôi bị giam ở trại cải huấn chợ Cồn, ở chung phòng với hình sự. Ba mươi người trong một phòng 4mx4m. Cũng nằm sàn xi-măng, bề ngang mỗi chỗ nằm 30cm. Chỉ có một lỗ cầu ở góc phòng, không có ván ngăn cách với phòng chung. Và mọi người đều có thể nhìn mình ngời chòm hóm trên lỗ cầu. Tôi

không quen đi cầu như thế nên không đại tiện cả một tuần lễ. Nhờ ăn uống ít, nên cũng không khó chịu mấy. Trong phòng mùi tanh tươi nồng nặc. Lúc tôi mới vào phải nằm bên cầu tiêu nên mất ngủ cả tuần. Sau đó, được nằm xa nhà cầu, cơ thể thích nghi với hoàn cảnh mới, nên có thể ăn ngủ được. Và lại cần phấn đấu để sống còn, để chịu đựng những tủi nhục và đày đọa mà cộng sản cố ý gây ra để bẻ gãy ý chí

Ra Đà Nẵng một tuần thì nhà tôi và các con ra thăm. Lầy cố là đang hỏi cung chúng không cho nhà tôi vào gặp. Song tôi gặp được các con. Chúng đều khóc khi gặp tôi, song mẹ giám thị la mắng, chúng im ngay và tỏ ra rất can đảm. Tôi nhắc lại quyển sách mà cha con cùng đọc cách chừng một tháng, trong ấy kể một em bé người Anh, cha mẹ chết hết sau cuộc ném bom của Đức vào Le Caire. Em đã cùng đoàn người di tản đi bộ từ Le Caire xuống tận Johannes-burg, Nam phi, trải qua bao thiếu thốn, đói khát, cực nhọc. Tôi nói: ‘ *các con thấy không, các con còn may hơn nó vì còn mẹ cha. Và các con sẽ can đảm hơn nó nữa.*’

Ở trung tâm cải huấn được một tháng thì tôi bị đưa lên trại cải tạo Tiên Lãng.

## Trại Tiên Lãng



Trại Tiên Lãng thuộc huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng nam, nằm sâu trong cao nguyên Trà mi. Trong thời chiến tranh, đây là chiến khu của Liên khu 5 Việt cộng. Trại cách Tam kỳ và quốc lộ số 1, độ 50 km. Năm 75, công an Quảng nam -Đà Nẵng có ba trại cải tạo chính: An Điem, Phú Túc và Tiên Lãng dành cho công chức, đảng phái, đoàn thể và tù nhân hình sự gồm có lưu manh, trẻ em hè phố, xì ke ma túy, đi điếm. Sau này có thêm tù vượt biên. Quân đội có trại Kỳ sơn theo quy chế tù binh chiến tranh lúc đầu, cuối cùng cũng giao lại cho công an quản lý. Hàng trăm sĩ quan đồn lên Tiên Lãng, và trại này trở nên quan trọng bậc nhất

trong tỉnh.

Trại Tiên Lãng còn gọi là trại 1. Các trại khác là Na sơn, thôn Năm, thôn Tư cùng ở dưới quyền điều khiển của ban giám thị trại 1. Nơi tôi lên cuối năm 76 là trại 1. Chừng 40 người tù di chuyển trên một xe GMC cũ. Đường đất bùn lầy, xe chạy chậm. Hai bên đường là rừng rậm. Xe rời Đà Nẵng 10 giờ sáng, mãi đến 3 giờ chiều mới đến nơi. Xe đậu trong sân ngay trước cổng trại. Tù nhân xuống xe, ngồi chồm hổm hai hàng. Cổng trại bằng gỗ, trên cao có tấm biển đề : "Trại cải tạo Tiên Lãng". Sát cổng là nhà nhỏ bằng gỗ, lợp tôn. Trong nhà có hai công an đứng phía sau cầm súng. Phía trước có một công an ngồi sau cái bàn mà sau này mới biết là cán bộ trực trại. Tên Công an dẫn giải giao bản danh sách tù nhân lại cho tên trực trại rồi lên xe ra về. Tên trực trại lại gần đám tù nhân cùng với tên trật tự.

Cuộc lục soát bắt đầu. Lục soát trong người, trong hành lý mang theo. Những vật cấm như quẹt máy, dao, đều bị tịch thu. Xong điểm số rồi đi vào cổng. Người đi đầu hô 1, người tiếp hô hai và cứ thế tiếp tục cho đến người cuối. Ra trại, điểm số, vào trại điểm số, trước khi vào phòng ban đêm, lại đếm số. Để kiểm soát có ai trốn trại. Trại nằm trên sườn đồi, có hàng rào thép gai bao bọc, vuông vức, mỗi bề độ 300m. Bốn góc có chòi canh. Tù thấp lên cao có ba mặt bằng. Mỗi mặt bằng có ba nhà tranh dài 60m. Có tam cấp giao lưu giữa các mặt bằng Trại có độ 500 người gồm chính trị và hình sự. Chính trị gồm công chức, đảng phái, hội đoàn chống cộng. Hình sự là du đảng, trẻ em hè phố, xì ke ma túy. Các đội hình sự mang tên Lưu động. (có lẽ là rút gọn hai chữ lưu manh và lao động). Có 8 đội lưu động. Các đội chính trị mang tên kiến thiết chắc là được dùng vào trong việc kiến thiết trại.

Đoàn tù chính trị đầu tiên đã trải qua những hải hùng, bắt đi bộ từ Tam kỳ lên dưới mưa dầm. Lên đến Tiên lãnh, thì chỉ là đồi núi hoang vu, vất búng lia chia, muối mòng như trấu. Họ đã dãi nắng, dầm mưa, khai quang rừng, san bằng nền, cất tranh, đốn cây về làm chỗ ở cho mình và cho đại đội công an áp giải họ. Họ đã hoàn thành trại giam cho chính mình, và nhà cửa khang trang cho ban giám thị. Hai khu vực cách xa nhau chừng 200m có một con suối chia đôi rộng 20m với một cầu ván bắc ngang. Ngày đầu vào trại, thấy ở đây thoáng mát hơn ở phòng giam Đàng. Mỗi phòng giam là nhà tranh thấp. Tường bằng cây rừng cở cổ tay ghép lại nên gió lưu thông. Chỗ nằm cũng thế. Tối ngủ đau lưng quá chừng, song dần rồi cũng quen. Ban đêm, mở tấm liếp che lối ra vào, ra sân mà tiểu tiện. Đề phòng bị bắn nhầm, mỗi lần ra phải hô to: ‘*Báo cáo cán bộ có người đi đại tiện*’ hoặc ‘*Báo cáo cán bộ có người đi tiểu tiện*’.

Đại tiện thì có một nhà cầu công cộng rất lạ đời. Một tấm đan (dalle) dài 30m, rộng 1m, đặt trên nhiều trụ xi-măng cao 1m. Tấm đan ấy có những lỗ cầu cách nhau 1m. Dưới lỗ cầu là những thùng thiếc hứng phân. Trên tấm đan là một mái nhà tranh che nắng, mưa. Ngồi đi cầu nghe gió mát rượi. Song nhìn hai bên thấy dãi bạn tù co dân mà muốn cười. Nhìn xuống lỗ cầu thì rợn người. Dòi lúc nhúc trong thùng phân. Giấy đi cầu rất hiếm, thường là giấy báo cũ. Phần lớn dùng que tre gạt qua đít. Kỷ hơn thì mang theo gô nước để rửa, rồi về rửa tay sau. Tù hình sự lo việc đổ các thùng phân. Mỗi thùng có quai. Chúng tôi xỏ cây vào khiêng đi đổ dồn vào một hố cách chỗ đi cầu chừng 20m. Bên cạnh hố là một đồng tro lấy từ các lò nấu cơm nước của cấp dưỡng. Chúng tôi xúc tro trộn vào phần để làm phân xanh. Mỗi ngày tổ rau và các đội nông nghiệp đều vào xúc phân đem ra bón rau và ruộng. Tôi đã có nhiều lần bốc phân ấy rải ruộng. Thật gớm ghiếc. Tối về rửa xà-phòng nhiều lần mà tay vẫn thum thum. Bọn hình sự còn rửa thùng phân ở suối. Dịch kiết lỵ hay xảy ra vì thế. Dân chúng dọc sông suối chắc cũng bị ô nhiễm. Tại sao nhà nước XHCN lại mù tịt về tai họa phần (péril fécal). Phần là ổ của vi trùng đường ruột. Nếu không chôn dấu kỹ sẽ ô nhiễm nước uống thức ăn. Ruồi, bọ sẽ phát tán vi trùng gây bệnh lây lan đường ruột. Bởi thế Tây phương có hệ thống nhà cầu, là một chu kỳ kín. Nước nhà cầu được sát trùng trong nhà máy lọc trước khi trở lại thiên nhiên. Đứng là vận mạng của một nước lại giao vào tay kẻ ngu dốt. Có ba vị đầu tỉnh ít học, đến xin Lénin rút lui, vì công việc khó quá. Song Lénin bảo cứ làm đi, rồi sẽ thông thạo. Chính quyền cộng sản Việt nam cũng thế, dùng toàn đảng viên dốt nát. Đến khi họ thông thạo, thì đất nước đã tan tành, nhân dân đói khổ.

Trong nhóm tù chính trị có xã trưởng, và các thành phần nòng cốt của chế độ Miền Nam giữ gìn nông thôn chống Cộng. Họ là những người đáng khâm phục vì họ đã đứng đầu tên, mũi đạn trong chiến tranh. Nay cũng chịu đày đọa, thống khổ triền miên. Họ rất thông thạo về nông nghiệp cổ truyền. Chính họ bắt đầu khai thác lại những ruộng nấc thang mà trong chiến tranh, đồng bào đã chạy về thành phố bỏ hoang. Họ rèn dụng cụ nông nghiệp cho trại. Cày, bừa, đập lúa bằng trâu, trồng mía, đậu phụng, chăn nuôi, trồng rau bầu bí, họ đều thông thạo. Họ đã làm giàu cho trại. Họ xây lò gạch, dựng nhà mộc, nhà máy ép mía và lò nấu đường.

Trước khi trại Kỳ sơn nhập vào Tiên lãnh, nền dốc ba bậc cao thấp của trại đã được 8 đội lưu động san bằng. Ban Giám thị dùng quỹ sản xuất mua xi-măng. Gạch, ngói, do lò gạch sản xuất. Gỗ sườn nhà do thợ rừng, trại mộc cung cấp. Cửa sắt, song sắt do lò rèn. Chuyên viên xây nhà, cũng là trại viên. Trên mặt bằng, xây lên 12 căn nhà, có độc một cửa vào đóng lại bằng một tấm sắt, cửa sổ có song sắt. Có 3 cửa sổ hẹp mỗi bên, bề ngang 50 phân. Mỗi nhà bề ngang 5m, dài 30m, cao 3m5, tường gạch mái ngói, có ba phòng, ngăn cách bằng một vách tường, và thông nhau bằng một lối đi ở giữa rộng 1m. Phòng ngoài cùng sát cửa đi vào, vuông vức 5mX5m. Tiếp theo là phòng dài 23m. Phòng cuối là nhà cầu gồm một bồn chứa nước dài, và hai đầu là hai lỗ cầu thông với hầm cầu. Đi cầu xong thì mức nước trong bồn dội cho phần trôi xuống hầm cầu. Hầm cầu ở ngoài phòng, có nắp che, để tổ phân bón lấy phần sử dụng làm phân bón ruộng, trồng rau cải v.v.

Mỗi nhà có hai bệ xi măng dài rộng 2m, cao 50cm. dọc theo bờ tường, là chỗ ngủ cho tù nhân. Nằm như cá hộp, mỗi người được 50 cm bề ngang. Mỗi người có chiếu cá nhân trải lên trên sàn xi măng cho đỡ lạnh. Dọc bờ tường trên cao, có giá gỗ để chất đồ cá nhân, thường là hai bộ quần áo, và đồ thăm nuôi, cải thiện. Mỗi sáng,



nghe kiếng thức, vôi vàng dầy, cuốn chiếu mền để sát vào bờ tường. Mỗi phòng có một trục phòng, có nhiệm vụ gánh nước đổ vào bồn chứa, quét phòng, đổ rác, chùi sàn xi măng v.v. Có tường ngăn giữa phòng ngủ và nhà cầu. Mỗi nhà có thể chứa 100 người nằm sát nhau. Tủ binh Kỳ sơn lên, chiếm 8 nhà. Cũng kể từ đây tới đến, trại viên bị giam sau cửa sắt kiên cố, chứ không ra ngoài tiểu tiện như trước kia.

Ngoài hàng rào thép gai quanh trại với vọng gác, mỗi nhà trong trại đều cách ly bằng hàng rào thép gai bao quanh, chừa một cửa đi vào. Gần cổng trại có hai nhà kỷ luật kiên cố có cùm chung làm bằng một cây sắt dài, một kỹ thuật mà chỉ nhà tù cộng sản mới có. Khi làn sóng vượt biên lan tràn ngoài dân sự, thì trại Tiên Lãnh phải có thêm chỗ để nhốt tù vượt biên. Đó là nhà Ri mà Bác sĩ Sang đã từng bị giam ở đó, tả tĩ mi thành một giai thoại. Khi trại xây cất lại nhà Ri cũng bị phá huỷ. Đội thợ nề và mộc cũng xây trong khuôn viên trại một hội trường lớn có ghế dài để ngồi trong những ngày học tập nghe thuyết trình và một bệnh xá. Khu cấp dưỡng xây lại rộng lớn vì phải nấu ăn hơn 1500 trại viên. Họ còn xây trước trại một nhà để dụng cụ nông nghiệp, và một nhà đập lúa với một sân phơi lát gạch.

Trại nữ, cách trại nam chừng 500m, cũng xây lại bằng gạch ngói. Nhà máy xay gạo, lò đường, nhà thăm nuôi, nhà máy thủy điện, khu chăn nuôi, chuồng heo, trâu, bò, gà, vịt cũng vậy. Trại mua thêm xe tải. Nhà chứa xe xây lại rộng hơn. Các chuyến xe tải chở sản phẩm trại xuống ty công an cũng tăng lên để tiếp tế cho cấp trên đang sa sút vì lạm phát .

Cơ quan gồm văn phòng, nhà ở cán bộ. Kho lẫm cũng xây lại khang trang rộng lớn vì trại thu hoạch nhiều lúa và ngũ cốc. Nhà ban giám thị và cán bộ có cả những tiện nghi nhà cầu, nhà tắm hiện đại, mua cũng với tiền quỹ sản xuất trại. Nhà Thủy tạ, nơi giải trí của cán bộ và tiếp đón quan khách, xây trên hồ cá rộng mênh mông. Nhà ăn của toàn thể cán bộ trại chứa 200 thực khách cùng nhà bếp cũng lợp ngói đỏ. Tất cả cơ ngơi ấy dựng trên mồ hôi nước mắt tù nhân. Nói chung toàn cảnh trại là một làng có nhà ngói đỏ, khác hẳn với làng dân chúng gần đó, chỉ nhà tranh lụp xụp .

Nói đến trại I Tiên Lãnh mà không nhắc đến Trại Nữ cũng là một thiếu sót. Có hai trại viên nữ đã viết về trại Nữ. Thứ nhất là chị Nguyễn Thanh Nga với “Đóa hồng gai” đã được Cộng đồng hải ngoại đón nhận là hồi ký duy nhất của một nữ tù yêu quê hương, dân tộc, hận thù CS sâu sắc. Truyền kể có nhiều tình tiết bí ẩn, cảm động, độc đáo. Có hãng phim ngoại quốc đang dự trù đưa sách chị lên màn ảnh. Người thứ hai là chị Hàn Giang Trần Lệ Tuyên, hiện ở Pháp. Chị viết nhiều bài chân động dư luận, về biến động Phật Giáo miền Trung, nhất là tại Đà-Nẵng, mà chị là chứng nhân. Chị cũng viết về trại nữ với những nhận xét sắc bén. Cảm động nhất là chuyện cả trại nữ đã khóc thảm thiết khi nghe tin anh Trần Quang Trân bị xử tử. Khóc to tiếng và dai dẳng, đến nỗi cán bộ không biết làm sao dập tắt được.



Trại nữ lúc đầu là một xóm nhà tranh, cách trại Nam qua con suối. Khi xây cất lại trại nam bằng gạch, ngói, thì trại nữ cũng thế. Song dời ra gần sông Tum, cách trại Nam 500m. Tôi chưa bao giờ qua trại nữ mới, chỉ trông đằng xa: cũng vài dãy nhà lợp ngói đỏ. Tuy nhiên khi ra lao động, thì đội của tôi hay làm chung với nữ như dọn ruộng cho nữ cấy lúa, dọn rẫy cho nữ trồng hom sắn. Sự giao tiếp giữa nam nữ, cũng nảy sinh vài mối tình, bị cán bộ phác giác và cả đôi phải bị phạt cùm. Cũng có chuyện giám thị trại và cán bộ hủ hóa với nữ tù nhân một cách kín đáo. Song cuối cùng tù nhân cũng biết. Cũng có những mối tình trong tù trở thành keo sơn khi ra trại như trường hợp anh Đỗ Phạm Hiến, anh Sơn và chị Lệ Tuyên. Riêng tôi xin cảm ơn nhiều chị trại nữ, thấy tôi gánh gồng tội nghiệp, đã nhiều lần, gánh giùm cho tôi một đoạn đường.

Sở dĩ trại được xây dựng lại bằng gạch, ngói, là kế hoạch khai thác lâu dài lao động cưỡng bách, bóc lột nước sông, công tù. Khi Kỳ sơn nhập vào, số trại viên tăng lên và nhân lực thêm dồi dào. Trại lại mở rộng diện tích

canh tác, đốt thêm rừng trồng sắn, khai thác thêm ruộng nắc thang. Tính cách vô nhân đạo trong sử dụng tù càng ngày càng tăng vì kinh tế chung cả nước đang xuống dốc. Tù nhân quần quật làm tối mắt, ban ngày ngoài đồng, ban đêm tranh thủ, cuối tuần lao động XHCN:

*"Tù nhân làm việc gấp ba ,  
Cho ban giám thị xây nhà, mua xe .  
Tù nhân lao nhọc bỏ thầy  
Công an các cấp no đầy nhõn nhõ"*

## Gánh sắn

Sáng hôm ấy, tôi được trưởng nhà Bảy mời ra để quyết định ai có thể còn gánh sắn được. Nhà Bảy gồm sĩ quan cấp đại úy, thiếu tá, xưa kia phần lớn đảm nhiệm chức vụ chỉ huy (đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng, trưởng phòng v.v.). Theo ý tôi, có hai nhà mà bọn quản lý trại để ý nhất là nhà 7 và nhà 10. Vừa lên trại chưa lâu thì Trung Tá Bình và Đại úy Qui nhà 7 trốn trại. Nhà 10 có sĩ quan cao cấp, mà thời Trung Cộng đánh phá miền Bắc, phần lớn được đưa lên Đồng Mô, quản chế đặc biệt.

Nhà 7 có chừng 70 trại viên, song đầu năm nhà 10 người, còn 60 đi lao động. Nhà này xem như chủ lực của trại, chuyên gánh sắn để nuôi cả trại gần 2000 người. Sắn là nguồn ăn chính. Phần ăn bới ra lổn nhổn sắn tươi xác khúc, cơm bu xung quanh. Xem như 9 phần sắn, một phần cơm. Ngày ăn ba bữa, mỗi bữa lưng ba chén nhỏ. 60 người sắp hai hàng giữa sân trại. Ai nẩy áo quần rách xơ xác, vá đụp, buộc túm túm lum. Thân hình ốm o, mặt teo tóp, xanh xao. Nói theo y khoa là suy dinh dưỡng rõ rệt. Hai anh nhà trưởng và nhà phó được ban Giám thị chọn ra, rất hắc, nghĩa là ép anh em ra nước, để mong thực hiện chỉ tiêu trại đề ra. Mỗi người phải gánh mỗi ngày ba chuyến, mỗi chuyến đi về 10km, gánh sắn phải nặng 40kg tối thiểu. Sáng hôm ấy có đến 20 trại viên cho rằng mình yếu quá không gánh sắn được nữa. Với tình trạng ấy, nhà trưởng sợ không đạt chỉ tiêu của trại. Bởi thế mới nhờ Y tế trại xem trong số 20 ấy có ai gánh được, song trốn tránh lao động. Thật là vắn đề khó khăn cho tôi, 20 người ấy thật xác xơ: ống chân khẳng khiu, mặt mày hốc hác. Cố gắng lắm tôi mới lựa ra được 10 người còn gánh được, song dặn nhà trưởng cho gánh nhẹ hơn. Nhà trưởng sùng sộ với tôi, và dọa sẽ báo cáo lên ban Giám thị là tôi bao che những người trốn việc. Song tôi nhất quyết giữ ý kiến mình.

Trước kia nhỏ sắn và gánh sắn giao cho đội lưu động. Nhưng để dọn chỗ cho tù binh Kỳ Sơn, 8 đội lưu động và 4 đội kiến thiết được phân phối về thôn tư, thôn năm, Na sơn. Nếu không vì nhu cầu y tế, chắc tôi cũng đi theo một đội kiến thiết. Ở trại Tiên lĩnh gánh sắn là việc nặng nhọc nhất. Công việc đòi hỏi từ 5000 đến 6000 ca-lô, mà phần ăn của trại chỉ cung cấp chừng 1500 calô là cùng. Nếu không có cải thiện thêm với sắn lấy trộm, với cóc nhái, rắn rết bắt được, và đồ thăm nuôi, chắc mức tử vong càng cao hơn nữa. Dù sao sau hai năm gánh sắn nhà Bảy có 10 người ra nghĩa địa, đi bệnh xá dài hạn 10 người khác. Cuối cùng gánh sắn được chuyển xuống cho đội nhà Ri, gồm phần lớn thanh niên vượt biên mới vào trại.

Có một dịp phái đoàn Trung ương vào kiểm tra trại có hỏi tôi về tình hình sức khỏe trại viên, tôi có đưa ra những nhận xét sau đây: Khẩu phần ăn trại viên không chút khoa học trong khi CNXH là một chủ nghĩa khoa học. Chênh lệch giữa năng lượng cung cấp (1500 calô) và năng lượng cần cho lao động hàng ngày (3000 đến 5000calô) quá lớn. Về phẩm chất, lượng glucit mới cung ứng nửa số lượng cần dùng, trong khi ấy lượng lipit và prôtít thiếu trầm trọng. Bởi thế trại viên da khô, nứt nẻ, bắp thịt teo tóp, yếu nhược. Bệnh suy dinh dưỡng mỗi ngày một nhiều. Thiếu sinh tố gây chảy máu răng và phù thũng. Thiếu prôtít đã gây bệnh sâu răng phổ biến, và trầm trọng hơn là suy dinh dưỡng, đưa đến tử vong.

-Thức ăn biến chất, thiu thối, hoặc súc vật chết lại đưa cho trại viên ăn. Cá mè muối đã thối rửa trại mua về với giá rẻ, bắt trại viên ăn trong ba tháng mới hết. Trâu bò, heo gà bị dịch cũng làm thịt cho trại viên ăn.

- Thuốc men rất thiếu thốn. Thuốc sốt rét cấp không đủ dùng. Thuốc trụ sinh thỉnh thoảng mới có.
- Nhà cầu lộ thiên, ruồi quá nhiều mang bệnh truyền nhiễm
- Dùng phân người bón rau và bón ruộng gây dịch kiết lỵ. Mỗi lần hàng trăm trại viên bị bệnh. Thuốc men không đủ, nhiều người chết uống.

Sau khi phái đoàn ra về, ban Giám thị đưa tôi ra lao động. Đích thân ông giám thị đến giáp mặt tôi, hẳn học bảo tôi đã xuyên tạc chính sách khoan hồng nhân đạo của Đảng và Nhà nước ở trại cải tạo. Thế là tôi bị đưa về nhà 10, đi gánh sắn trong hai năm ròng rã. Lúc ấy tôi mới cảm nghiệm thực tế gánh sắn nặng nhọc như thế nào. Mùa nắng, gánh sắn dưới sức nóng 40o, 50o C thật là một cực hình. Mồ hôi ra nhiều đến nỗi cứ mỗi giờ phải để gánh sắn xuống và vắt áo cho khô. Áo ướt như mới nhúng vào nước. Không bận áo nắng rát da không chịu nổi. Mồ hôi trên tóc túa xuống nhanh, tràn vào mắt làm mắt mờ và rát. Lại phải lấy một cái khăn quấn quanh đầu ngăn mồ hôi đổ xuống mắt. Gánh nặng lên dốc mệt đứt hơi. Phải biết ứng dụng luật vật lý( kéo dài thời gian t ), chớ đi nhanh, bước từng bước, lại đi chữ chi(zigzag) để giảm độ dốc. Ngày xưa Sisyphé vác Atlas có mệt thế không! Dốc cao và dài chớ nhìn lên .Sẽ nản lòng. Cứ cắm cúi bước. Chớ để gánh sắn giữa dốc, có nguy cơ trượt nghiêng đổ sắn ra dốc, đi lượm mất công. Trước sau gì rồi cũng lên đỉnh dốc. Thở phào, để gánh trên mặt bằng, ngồi nghỉ. Đường núi lấm dốc, và cực hình tái diễn. Dốc này dốc nọ, ngày này ngày nọ, tháng này tháng nọ, năm này năm nọ...Bài học chịu đựng, kiên nhẫn bi hùng. Buổi sáng hai gánh, buổi chiều một nếu là nhỏ sắn đám. Nếu là đi sắn mót mỗi ngày chỉ được một gánh, song phải đi lang thang qua nhiều đồi rất mệt.

Vào nghề gánh sắn, phải có nhiều bí quyết để sinh tồn. Phải có một đôi giép tốt. Giép lóp quai cao su để bị tuột ra khi gánh nặng, nhất là khi lệt trên đất ướt. Ai đã gánh nặng thì đã từng cảm thấy bước chân mình trầm trọng giống như nhà võ hiệp có nội lực thâm hậu. Quai giép dễ tuột ra dưới nội lực ấy. Đi chân trần bị đá dăm, gốc sắn đâm toạc da. Lại một cực hình nữa. Cho nên mỗi tay đi sắn thiện nghệ đều có một cái rút quai giép trong túi áo. May là nhà tôi gửi cho một đôi giày đi núi cũ bằng vải bố, rất ôm chân. Phải có một bi đông nước tốt. Mỗi ngày phải uống sáu lít nước mới chống nổi sự mất nước mùa nắng. Phải bỏ vào nước uống một ít muối. Bi đông đeo trên vai, có ống nhựa thông vào miệng(dùng một ống chuyền serum cũ) để khỏi dùng lại uống nước. Phải có một đòn gánh dịu mềm vừa phải :gánh nặng bước đi nhún nhảy, đòn gánh nảy lên, vai bớt sức ép dễ chịu. Tuy nhiên sau một thời gian vai tôi có hai cục chai đáng kể. Mỗi sáng trại viên hay giành nhau đòn gánh tốt, đôi khi cãi cọ xô xát. Có một ông bạn ở tổ đan, vót cho tôi một đòn gánh tuyệt vời, tôi giữ làm của riêng, khỏi tranh giành với ai.

Mùa mưa lạnh gánh sắn đỡ mệt hơn vì ít ra mồ hôi. Tuy nhiên phải biết cách giữ ấm. Phải có một áo mưa tốt. Thường trại viên được gia đình đem cho một tấm nylon hình chữ nhật. Lúc dùng cột vào cổ, rồi hai tay giữ 2 vạt khép lại phía trước. Lúc gánh sắn, gió bạt tấm nylon, phía trước ngực ướt hết. Tôi có một áo mưa ngoại rất bền, có hai tay và hàng nút phía trước. Tuy thế sau hai mùa gánh sắn, áo mưa ấy phải vá đụp nhiều chỗ, song vẫn rất tiện lợi. Thường lúc nhỏ sắn trời mưa, tôi ở trần, chỉ bận quần cụt, cho đỡ vướng. Mặc dù trời lạnh, nhỏ sắn một lúc mồ hôi đã rịn ra, và thấy ấm. Nhỏ xong, tắm mưa, chùi khô rồi bận áo quần khô vào, mặc áo mưa rồi kiên nhẫn gánh về. Tiên Lãng không lạnh lắm về mùa đông, nên ở trần nhỏ sắn dưới mưa không bị đất lấm. Từ các trại ngoài Bắc, mùa đông lạnh khiếp mà phải ngâm mình dưới suối để vớt nứa mới thật khủng khiếp. Nói chi đến cái lạnh Sibérie đã giết biết bao người lao động trong các trại Goulag!

Tuy có nhiều lợi điểm, nhất là được thăm nuôi dồi dào, sau một năm gánh sắn, sức khỏe tôi xuống trông thấy. Từ 60 kg tôi tụt xuống 45 kg. Nhiều anh em bị ho lao, suy dinh dưỡng nặng, cũng vì gánh sắn. Uất ức là chỗ cha mẹ mình nuôi nấng từ khi nhỏ, chẳng bắt mình làm lụng, thế mà lũ Cộng sản này lại bắt mình làm chết bỏ. Một

hôm gánh sắn mệt quá, nằm dựa phiến đá bên đường, nhắm mắt lại và ước sao chết đi, để chấm dứt khổ nạn này, với đôi lời thở than cùng hiền thê:

"Em ơi anh muốn xuôi tay,  
Nhắm nghiền đôi mắt, nằm ngay vệ đường.  
Phải đây là chốn quê hương,  
Mà người quê hương lại chẳng thương chi mình.  
Xử nhau ráo máng cạn tình,  
Biến người Bác sĩ trở thành nông nô  
Áo quần chằm vá xác xơ,  
Mồ hôi ướt đẫm, nhóp nhựt, tòi tàn.  
Xót xa nhìn xuống đôi chân  
Đen điu lở lói nổi gân teo gầy .  
Ngậm ngùi nhìn lại đôi tay  
Ngày xưa thoăn thoắt vá may cứu người.  
Mà nay chai đá sần sùi,  
Ngón long, khớp lệch, thiết đời nghệ nhân  
Mười năm lao động nhọc nhằn .  
Ăn không no, ngủ không yên, mệt nhoài.  
Rã rời, mù mịt tương lai.  
Cô đơn, vô vọng, hàm dài tối đen  
Em ơi thấp một ngọn đèn ,  
Cho anh thấy lối tìm em mà về

Rồi một sáng, tôi không gượng dậy nổi để đi gánh sắn. Tối hôm qua, không ngủ được. Thân thể nhức mỏi rã rời. Đã hai tuần, tôi chỉ gánh nổi 20kg. Tôi đã bị đưa ra kiểm điểm là chây lười lao động, gánh không đủ chỉ tiêu. Suy nghĩ mãi, tôi thấy chỉ giả đau là thoát. Giả phong đòn gánh là tiện nhất. Sắn cách đó vài hôm tôi bị sứt rách da ngón tay phải, tôi lấy băng dán băng chỗ ấy lại. Sáng ra mọi người đi làm tôi nằm tại chỗ và rên nhè nhẹ. Tổ trưởng hăm dọa bảo tôi đi làm, song trực phòng nói là đêm qua nằm bên nghe bác Hoạt rên nhiều lắm, chắc đau nặng. Sau đó y tá trại được gọi đến. Thấy tôi cứng hàm cạy không ra, thỉnh thoảng lại co giật một cơn, lưng cong về phía sau. Định bệnh phong đòn gánh.

Tôi được khiêng xuống bệnh xá trại. Bốn trại viên, (trong ấy có Huỳnh Tiến), khiêng tôi đều ứa nước mắt và cầu chúc tôi tai qua nạn khỏi. Sau đó bác sĩ trại đến, hẳn ta trước kia là bác sĩ của ty Công an tỉnh, song vì làm y chúng giả, bị đày lên Tiên Lãng. Hẳn cũng đồng ý với định bệnh y tá, và quyết định đưa tôi đi bệnh viện Tam kỳ. Ở đây tôi gặp một bác sĩ trước kia là một sinh viên y khoa Huế, có đi thực tập tại bệnh viện Đà Nẵng, nên biết tôi. Anh ta tỏ ra ái ngại, lo cho tôi tận tình. Chuyền dung dịch tĩnh mạch, chích SAT. Tôi cắn răng chịu nhiều mũi thuốc chích dưới da đau điên. Mũi Valium chích thịt đưa tôi vào giấc ngủ sau một ngày cắn thẳng, gò cứng lưng, cắn chặt hàm. Nằm cấp cứu vài hôm, tôi tự ý giảm dần cơn co giật.

Tôi được đưa xuống phòng bệnh ổn định. Bạn bè xa gần và những người quen đến thăm tôi không ngớt (xưa kia tôi có mở phòng khám bệnh ở Tam kỳ). Ngoài hành lang chỗ tôi nằm luôn luôn có công an túc trực. Thỉnh thoảng y vào xem tôi còn nằm đó không. Tôi nhờ người đánh Điện vào Saigon để gia đình ra thăm. Nhà tôi ra ngay tiếp theo sau là người chị ruột. Bao nhiêu năm nay mới được hàn huyên tâm sự thoải mái. Lý thú nhất là những chi tiết ba đứa con trai đầu đã vượt biên sang Canada, kể trong thư cho nhà tôi về sinh hoạt, học hành của chúng. Sau ngày nhà tôi ra một tuần, bỗng nhiên công an trại vào khiêng tôi ra xe, chở về Tiên Lãng mà không có sự đồng ý của bệnh viện. Nhà tôi đã nhắn cho bốn con tôi ra gặp cha Song khi chúng đến nơi thì tôi đã rời



Tam kỳ. Về bệnh xá trại một ngày thì nhà tôi lên theo, song tôi chỉ được nhận quà. Đã giả bệnh còn yếu chưa ngồi dậy được, làm sao có thể đi ra nhà thăm nuôi được.

Y tá bệnh xá là chỗ thân tình, nên tôi được nằm nghỉ thêm một tháng nữa. Sau đó xuất viện làm việc nhẹ. Số kiếp vẫn còn may, ban Giám thị lại cho làm y tế bệnh xá sau ba tháng làm việc nhẹ. Lần này là do tên trưởng trại đã nhận tiền lo lót của nhà tôi với lời hứa hẹn là cho tôi về sớm. Song có lẽ muốn đào thêm tiền, nên có ý giữ tôi lại cho làm bệnh xá. Cũng nên nói qua vì sao tôi giả bệnh. Tôi cũng rút kinh nghiệm từ các trại viên giả bệnh. Lúc đi khám bệnh từng phòng buổi sáng, tôi để ý một số bệnh kinh niên, mà điển hình là bệnh đau bao tử. Những người này có một số ít đau thật, vì những triệu chứng quá rõ và trước sau gì cũng đi bệnh xá hoặc chết vì xuất huyết dạ dày. Số giả rất giỏi nhin đói, vì tiêu chuẩn ăn giảm, nhất là phải ăn cháo. Nhưng nằm dài hoặc làm việc nhẹ đỡ tốn ca-lô-ri. Thỉnh thoảng những trại viên tích cực lao động, mách với tôi về chuyện những người giả, vì bắt gặp họ ăn sắn, hoặc ăn nhiều khi có thăm nuôi. Mà đau bao tử thì làm sao chịu nổi đồ ăn cứng và thịnh soạn. Chỉ ăn cháo là tốt. Và lại không có thuốc chữa đau bao tử, làm sao kéo dài được tình trạng tương đối khoẻ, khỏi đi bệnh xá. Tôi âm thầm chia sẻ những lo lắng, ưu tư của họ, và che chở được chừng nào hay chừng ấy. Tôi đưa Phạm Phước vào tổ Y tế cũng vì anh ốm yếu và lao đao với lao động nặng nhọc. Với bản thân tôi, giả bệnh lại càng dễ khi biết rõ các triệu chứng, và lúc đó tôi càng hiểu sự cấp bách vì sao các bạn tù của tôi giả bệnh.